

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 588/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 458/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Võ Thị Bạch T, sinh năm: 1971. (Có mặt)

Bị đơn: ông Phan Thành Đ, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Võ Thị Bạch T trình bày: bà và ông Đ do mai mối và đi đến hôn nhân vào năm 1996, vợ chồng có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được 05 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 17 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Đ.

- Về con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1996 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có.

Bị đơn ông Phan Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng ông Đ vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Đ về nội dung đơn khởi kiện của bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Võ Thị Bạch T yêu cầu ly hôn với ông Phan Thành Đ. Ông Đ có nơi cư trú tại ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Phan Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông, bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài nên bà T và ông Đ không còn chung sống với nhau khoảng 17 năm nay. Do bà T, ông Đ không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào khoản 1, Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận bà Võ Thị Bạch T và ông Phan Thành Đ là vợ chồng.

[5] Về con chung: có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1996 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà Võ Thị Bạch T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà Võ Thị Bạch T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào các Điều 9, 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 144, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bạch T.

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận bà Võ Thị Bạch T và ông Phan Thành Đ là vợ chồng.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Võ Thị Bạch T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời gian chung sống thì bà Võ Thị Bạch T và ông Phan Thành Đ vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Bà Võ Thị Bạch T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phan Thành Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Võ Thị Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0013259 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Diệu Tiên**